

Ngoại giao hàng hải trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ và tác động đối với Việt Nam

Nguyễn Thị Oanh*

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 7 năm 2024.

Tóm tắt: Trong khuôn khổ Chính sách Hành động hướng Đông (AEP), ngoại giao hàng hải được xem là chiến lược phía Đông của hải quân Ấn Độ, giúp quốc gia này mở rộng ảnh hưởng và trở thành cường quốc biển. Thông qua phương pháp phân tích chính sách và phương pháp nghiên cứu diễn ngôn, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, ngoại giao hàng hải phản ánh ba xu hướng chính của Ấn Độ: (i) Sự tham gia ngày càng tăng của Ấn Độ đối với các vấn đề hàng hải phương Đông - vốn được thừa hưởng từ lịch sử hàng hải phong phú của nước này. (ii) Xu hướng kết nối với các nước lớn, với các đối tác “khác biệt lợi ích nhưng cùng chí hướng” để cân bằng quyền lực xuyên Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Và (iii) ngoại giao hàng hải của Ấn Độ phản ánh sự nổi lên của các cường quốc hàng hải, trong đó châu Á trở thành trung tâm của các vấn đề hàng hải của thế giới nói chung và các nước lớn trên thế giới nói riêng.

Từ khóa: Ngoại giao hàng hải, Chính sách Hành động hướng Đông (AEP), Ấn Độ, chiến lược phía Đông.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstracts: Under the Act East Policy (AEP), maritime diplomacy is considered a strategy to the East of India's navy, which helps the country expand its influence and become a maritime power. Through analysis of policies and research on discourse, it has been found that India's maritime diplomacy reflects three main trends. The first trend is India's increasing involvement in Eastern maritime issues, which is rooted in the country's rich maritime history. The second trend is the tendency of India to form connections with large nations and partners who may have different interests but share the same goal to balance power across the Indo-Pacific region. Lastly, India's maritime diplomacy is indicative of the emergence of maritime powers, with Asia becoming the center of maritime issues of the world in general, and of the world powers in particular.

Keywords: Maritime diplomacy, Act East Policy, India, strategy to the East.

Subject classification: Political Science

1. Mở đầu

Ấn Độ là quốc gia có truyền thống hàng hải lâu đời, không chỉ coi trọng biển mà còn phụ thuộc vào biển. Việc xác định tầm quan trọng của biển đã thể hiện qua sự điều chỉnh chiến lược an ninh và kinh tế biển của nước này với phạm vi chiến lược biển đã mở rộng từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương.

Chiến lược an ninh hàng hải Ấn Độ: đảm bảo an ninh biển (2015) cho thấy những điều chỉnh của Ấn Độ nhằm thích ứng với sự thay đổi của môi trường địa chiến lược của khu vực

* Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: nguyenoanh1010@gmail.com

và toàn cầu nhằm khẳng định mối liên hệ giữa an ninh biển và vị thế của Ấn Độ trong thế kỷ XXI. Theo logic này, ngoại giao hàng hải trở thành một công cụ, “cơ hội chiến lược” để quốc gia này có “sức mạnh chiến lược” nhằm trở thành “cường quốc biển”, đóng góp vào các vấn đề và trật tự hàng hải toàn cầu với tư cách là “cường quốc” trên thế giới. Ấn Độ khẳng định kết nối hàng hải chính là chìa khóa để kết nối thương mại và an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

2. Khía cạnh ngoại giao hàng hải trong Chính sách Hành động hướng Đông (AEP) của Ấn Độ

Thế kỷ XXI được xem là thế kỷ của “biển và đại dương”, theo đó, ngoại giao hàng hải ngày càng có vai trò quan trọng trong phương trình quyền lực thế giới. Trong những năm gần đây, các hoạt động hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai đã trở thành hoạt động nổi bật trong ngoại giao hàng hải của nhiều quốc gia, góp phần “mềm hóa sự hiện diện của các tàu hải quân thông qua các hoạt động “ngoại giao pháo hạm” (Le Mièrre, C., 2014: 5-9).

Ngoại giao hàng hải được xem là công cụ quan trọng trong quản lý nhà nước để theo đuổi các mục tiêu chính trị và quan hệ quốc tế để ngăn ngừa chiến tranh. Hiện nay, các hoạt động ngoại giao hàng hải của Ấn Độ tập trung vào hợp tác hàng hải, hỗ trợ nhân đạo/cứu trợ thảm họa, tập trận chung, đào tạo lực lượng hải quân, các chuyến thăm viếng của tàu hải quân, phối hợp chống thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Yếu tố ngoại giao hàng hải đã được đề cập từ Chính sách hướng Đông (LEP). Theo đó, năm 2003, Ngoại trưởng Yashwant Sinha nhấn mạnh “giai đoạn mới (của hướng Đông) đánh dấu sự chuyển đổi từ thương mại sang các vấn đề rộng hơn... bao gồm nỗ lực bảo vệ các tuyến đường biển và Ấn Độ có lợi ích trong không gian đại dương kéo dài từ phía Bắc Biển Ả Rập đến Biển Đông” (Singh, Abhijit, 2012: 12-17). Sau khi LEP được điều chỉnh thành AEP, thì yếu tố ngoại giao hàng hải được thể hiện rõ nét hơn. AEP của Ấn Độ chủ yếu dựa trên trụ cột 4Cs - văn hóa, kết nối, thương mại và xây dựng năng lực. Phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN năm 2019, Thủ tướng N.Modi cho biết: AEP của Ấn Độ là một phần quan trọng trong Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ (Shri Narendra Modi, 2014).

Trong khuôn khổ AEP, ngoại giao hàng hải được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, ngoại giao hàng hải gắn với ba trong bốn trụ cột (4Cs) của AEP, đó là: thương mại, kết nối và xây dựng năng lực. Cụ thể, (i) Khía cạnh thương mại thể hiện ở mục tiêu phát triển kinh tế xanh; (ii) Khía cạnh kết nối được thể hiện ở xây dựng cơ sở hạ tầng hàng hải; và (iii) Khía cạnh xây dựng năng lực thể hiện ở vấn đề đào tạo, huấn luyện hải quân, tập trận chung, hỗ trợ công nghệ hàng hải, sản xuất và công nghiệp đóng tàu,...

Hai là, ngoại giao hàng hải gắn với 3 sự mở rộng của AEP:

(i) Mở rộng mục tiêu: vượt ra ngoài các mục tiêu kinh tế, và mở rộng sang mục tiêu an ninh và các mục tiêu chiến lược;

(ii) Mở rộng phạm vi địa lý can dự: trọng tâm của phạm vi chính sách này đã mở rộng từ Đông Nam Á, Đông Bắc Á đến toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương;

(iii) Mở rộng mức độ cam kết, nhấn mạnh tính hành động.

Theo đó, trong khuôn khổ AEP, Ấn Độ đã đưa ra các nhiệm vụ rõ ràng để tạo vai trò chiến lược lớn hơn cho Ấn Độ ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng các cam kết chủ động hơn về hàng hải với các quốc gia phía Đông trên cơ sở đảm bảo 4 yếu tố chính: đảm bảo an ninh ở Ấn Độ Dương, hội nhập với Đông Nam Á, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược

với các cường quốc cân bằng khác (Mỹ, Nhật Bản, Australia, Pháp, Nga) và quản lý sự khác biệt với Trung Quốc. Theo cách tiếp cận này, ngoại giao hàng hải trở thành một kênh quan trọng trong chính sách AEP thông qua các hoạt động như nâng cao năng lực hải quân, tập trận chung,.. (Jaishankar, D., 2019: 2-3).

Tóm lại, ngoại giao hàng hải phía Đông trong khuôn khổ AEP của Ấn Độ cho thấy một chính sách có định hướng hành động. Bằng cách “Hành động hướng Đông”, Ấn Độ có thể giúp định hình trật tự khu vực theo cách có lợi cho lợi ích của Ấn Độ. Do đó, AEP đại diện cho việc hiện thực hóa cam kết hướng Đông của Ấn Độ nhằm đảm bảo một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và bao trùm.

3. Nội dung ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP

“... Chính sách Hành động hướng Đông là một phần quan trọng của tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (N. Modi, mea.gov.in, 2019).

Giống như AEP không được đưa vào các văn bản chính thức của Ấn Độ, ngoại giao hàng hải của Ấn Độ chủ yếu được thể hiện qua các bài phát biểu của lãnh đạo, nhà ngoại giao Ấn Độ. Do đó, trên cơ sở phương pháp phân tích diễn ngôn và phân tích nội dung, ngoại giao hàng hải của Ấn Độ được tác giả phân tích thông qua các tuyên bố ngoại giao, các bài phát biểu của quan chức ngoại giao và chính phủ Ấn Độ và từ thực tiễn triển khai ngoại giao hàng hải của quốc gia này. Trong khuôn khổ AEP, nội dung và sự triển khai ngoại giao hàng hải của Ấn Độ bao gồm:

3.1. Mục tiêu

Mục tiêu của ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP bao gồm:

(i) *Trước hết*, phù hợp với các mục tiêu chiến lược trong chính sách đối ngoại, ngoại giao hàng hải của Ấn Độ nhằm thúc đẩy sự tham gia vào các vấn đề hàng hải phương Đông. Cụ thể: Một là, mở rộng phạm vi tiếp cận và kết nối hàng hải khu vực Đông Bắc Ấn Độ Dương. Hai là, đảm nhận vai trò chiến lược lớn hơn ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Ba là, bảo vệ lợi ích quốc gia tại khu vực địa lý chiến lược ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh hiện nay, năng lực ngày càng tăng của Hải quân Ấn Độ phù hợp với tham vọng của Ấn Độ để giành được vai trò lớn hơn ở khu vực này. Bên cạnh đó, lĩnh vực hàng hải là một đặc điểm nổi bật của cấu trúc an ninh ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Bối cảnh này góp phần giúp Ấn Độ phát triển lực lượng hải quân “nước xanh” - một trong những điều kiện tiên quyết trong việc triển khai chính sách đối ngoại tự chủ chiến lược của Ấn Độ.

(ii) *Đảm bảo các lợi ích quốc gia của Ấn Độ*. Theo tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại giao Ấn Độ năm 2019, mục tiêu “theo đuổi và đảm bảo các lợi ích quốc gia” để có “các giải pháp thích hợp nhằm ứng phó với các thách thức từ bên ngoài” nhằm đảm bảo các điều kiện thích hợp cho tăng trưởng kinh tế và bảo vệ an ninh quốc gia. Theo quan điểm của Bộ Ngoại giao Ấn Độ, mục tiêu này gồm: Một là, đảm bảo an ninh quốc gia Ấn Độ trong một khu vực phức tạp và phải đối mặt với nhiều thách thức ở Nam Á. Hai là, do sự can thiệp của các cường quốc bên ngoài vào các vấn đề Nam Á/Ấn Độ Dương, Ấn Độ phải tận dụng vị thế khu vực và quốc tế để tạo thế cân bằng quyền lực trong khu vực và thế giới; Ba là, phát triển các mối quan hệ song phương với các nước láng giềng và các nước láng giềng mở rộng. Bốn là, đảm bảo các lợi ích quốc gia là nền tảng đảm bảo cho sự gia tăng vị thế quốc tế (Ministry of External Affairs, 2019), cũng như vai trò cường quốc hàng hải của Ấn Độ. Ngoại giao hàng hải của Ấn Độ còn nhằm đáp ứng với nhu cầu phát triển quốc gia và ứng phó kịp thời

với những thách thức lớn hơn như tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, sử dụng bền vững tài nguyên biển và sự phát triển bền vững của đại dương (Ministry of External Affairs, 2019).

Ngoài ra, thập kỷ qua đã chứng kiến sự phụ thuộc của Ấn Độ vào biển bởi: (i) sự gia tăng về sức mạnh kinh tế, quân sự và công nghệ của nước này đang tăng lên nhanh chóng; (ii) sự tương tác, hội nhập và kết nối toàn cầu không ngừng được mở rộng và (iii) các yêu cầu an ninh quốc gia và các lợi ích chính trị trải dài và vượt qua khu vực Ấn Độ Dương. Hiện nay, sức mạnh biển là một khía cạnh quan trọng của sức mạnh quốc gia và là yếu tố quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển của Ấn Độ, đặc biệt là sự phát triển của nền “kinh tế xanh”, mang lại cho quốc gia này nhiều đòn bẩy ngoại giao hơn trên thế giới.

(iii) *Góp phần đạt được mục tiêu trở thành cường quốc biển và cường quốc toàn cầu.* Khía cạnh ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP giúp đảm bảo vai trò chính đáng của Ấn Độ trong lĩnh vực hàng hải với tư cách là một cường quốc toàn cầu trên cơ sở *đảm bảo an ninh ở Ấn Độ Dương, hội nhập với Đông Nam Á, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc và quản lý sự khác biệt với Trung Quốc.* Nếu mục tiêu ban đầu của LEP là đẩy nhanh sự phát triển kinh tế của Ấn Độ với sự hỗ trợ của châu Á, thì mục tiêu của AEP là duy trì sự cân bằng quyền lực thuận lợi trong khu vực bằng cách đảm bảo một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, mở và bao trùm (The Economic Times, 2014).

Các mục tiêu này được thực hiện thông qua: *Thứ nhất*, Ấn Độ phải đảm bảo an ninh khu vực Ấn Độ Dương trước sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các nước lớn, thông qua nhận thức về lĩnh vực hàng hải tốt hơn, cải thiện khả năng và sự hiện diện của hải quân, tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng và năng lực, cũng như lãnh đạo thể chế tốt hơn. *Thứ hai*, đẩy nhanh hội nhập kinh tế và quân sự với Đông Nam Á nhằm duy trì sự cân bằng quyền lực trong khu vực. Điều này sẽ bổ sung cho các nỗ lực duy trì tính trung tâm về thể chế của ASEAN song song với hợp tác song phương với các nước Đông Nam Á về an ninh, thương mại và kết nối. *Thứ ba*, Ấn Độ phải tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia có cùng chí hướng, có chung quan ngại (Hoa Kỳ, Nhật Bản và Australia, Pháp) về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Cuối cùng, Ấn Độ sẽ cần ưu tiên một số lĩnh vực mới, bao gồm thương mại, xuất khẩu quốc phòng, kết nối hàng không và đầu tư nước ngoài (Jaishankar, D., 2019: 6).

(iii) *Liên kết các tiểu vùng phía Đông của Ấn Độ.* Ngoại giao hàng hải cũng góp phần liên kết tiểu vùng phía Đông của Ấn Độ (vịnh Bengal, sông Mê Kông và dãy Himalayan) để tạo thành chuỗi địa chiến lược quan trọng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong khuôn khổ AEP, ngoại giao hàng hải giúp Ấn Độ tập trung mọi nguồn lực vào các tiểu vùng chiến lược này một cách hiệu quả, để liên kết các sáng kiến với nhau, hình thành chuỗi địa chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (K.Yhome, 2017).

Tóm lại, mục tiêu của ngoại giao hàng hải Ấn Độ trong khuôn khổ AEP tập trung vào: Đảm bảo an ninh của các tuyến thương mại và năng lượng trên biển, đặc biệt là ở Ấn Độ Dương; Đảm bảo tự do hàng hải, tăng cường tuân thủ và tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), đối với tất cả các khu vực có lợi ích của Ấn Độ; Mở rộng phạm vi và giá trị trong phối hợp với hải quân các nước để chống lại các mối đe dọa chung trên biển; Theo đuổi hòa bình, ổn định và an ninh trong các khu vực hàng hải của Ấn Độ và các khu vực khác của lợi ích hàng hải của Ấn Độ; Bảo tồn các nguồn lợi từ biển và đảm bảo thực hiện các dự án đầu tư trên biển; Ngăn chặn xung đột và các mối đe dọa chống lại Ấn Độ; Hình thành môi trường biển thuận lợi và tích cực, để tăng cường kết nối an ninh hàng hải; Bảo vệ tài sản ven biển và trên biển của Ấn Độ chống lại các cuộc tấn công và các mối đe dọa xuất phát từ hoặc trên biển; Tăng cường

sức mạnh của lực lượng hàng hải và duy trì khả năng đáp ứng các yêu cầu an ninh hàng hải của Ấn Độ. Trên cơ sở đó, từng bước đưa Ấn Độ trở thành cường quốc biển.

3.2. Nội dung của ngoại giao hàng hải

Gắn với khuôn khổ 3Cs (kết nối, thương mại và xây dựng năng lực) trong khuôn khổ 4Cs của AEP, nội dung ngoại giao hàng hải được thể hiện như sau:

3.2.1. Nguyên tắc và lực lượng triển khai

(i) Nguyên tắc. Là một phần trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ, trước hết, nguyên tắc ngoại giao hàng hải của Ấn Độ nằm trong các khuôn khổ của chính sách đối ngoại, cụ thể:

Thứ nhất, đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc Ấn Độ. “Cốt lõi” của lợi ích quốc gia hay “lợi ích căn bản” của quốc gia bao gồm an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, hệ thống xã hội và sự thịnh vượng kinh tế (H. J. Morgenthau, 1952: 189 -201). Về bản chất, là bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia của đất nước đó, và đối với Ấn Độ là bảo vệ quyền quyền tự do hàng hải trong khu vực địa lý thuộc chủ quyền của Ấn Độ, bảo vệ nguồn lợi biển, phát triển kinh tế biển, phát triển sức mạnh hải quân để trở thành cường quốc biển.

Thứ hai, Ấn Độ đã thể hiện lập trường mạnh mẽ về tầm quan trọng của tự do hàng hải và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Ấn Độ theo đuổi và thực hiện các điều khoản của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển bảo vệ quyền tự do hàng hải, do đó các lực lượng hải quân có thể hoạt động hợp pháp trong các khu vực hàng hải quốc tế hoặc tiếp cận lãnh hải của một quốc gia bằng quyền đi qua vô hại - “miễn là không gây phương hại đến hòa bình, trật tự và an ninh tốt của quốc gia ven biển” (United Nations, 1982).

Thứ ba, tăng cường sự hội tụ giữa AEP với các chiến lược, chính sách nước lớn ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thông qua ngoại giao hàng hải. Bên cạnh ủng hộ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: tự do và mở cửa của Mỹ, Ấn Độ ủng hộ kiến trúc an ninh khu vực trong đó ASEAN giữ vai trò trung tâm trong điều phối các cơ chế khác trong khu vực, ủng hộ chính sách, sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Nhật Bản, Australia.

(ii) *Lực lượng triển khai ngoại giao hàng hải*. Lực lượng chính để triển khai ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP là hải quân Ấn Độ. Hải quân Ấn Độ lớn thứ năm trên thế giới. Học thuyết Hàng hải năm 2015 của Ấn Độ đã xác định bốn vai trò của Hải quân gồm quân sự, kinh tế, kiểm soát và hiện diện ôn hòa. Hải quân Ấn Độ là lực lượng hải quân nước xanh hoạt động ở khu vực Vịnh Ba Tư, vùng Sừng châu Phi đến eo biển Malacca. Mục tiêu chính của Hải quân Ấn Độ là bảo vệ biên giới trên biển của đất nước, hợp tác với các lực lượng khác của lực lượng vũ trang như lực lượng Không quân và Quân đội Ấn Độ, để ngăn chặn mọi hành vi xâm lược hoặc đe dọa đối với lãnh thổ, lợi ích hàng hải của Ấn Độ, cả trong thời chiến và thời bình. Tổng thống Ấn Độ là Tư lệnh tối cao của Hải quân Ấn Độ. Người chỉ huy hải quân là Tham mưu trưởng Hải quân.

3.2.2. Nội dung kết nối

Hoạt động kết nối trong ngoại giao hàng hải của Ấn Độ chủ yếu tập trung vào kết nối thể chế, kết nối cơ sở hạ tầng hàng hải với các quốc gia Đông Nam Á và quần đảo Nicobar ở Ấn Độ Dương. Mục tiêu của Ấn Độ trong khía cạnh chính sách này là: cải thiện các liên kết thể chế giữa các cảng và cộng đồng vận tải biển, vận tải đường biển ngắn (song phương) nhằm mở đường cho các liên kết hàng hải mạnh mẽ hơn trong khu vực.

Kết nối là khía cạnh quan trọng trong thúc đẩy kết nối hàng hải giữa Ấn Độ và ASEAN, là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong quan hệ đối tác đa phương giữa Ấn Độ và Đông

Nam Á. Cả Ấn Độ và ASEAN đều là các quốc gia ven biển có lịch sử thương mại hàng hải phong phú. Do đó, cải thiện kết nối là điều cần thiết cho sự thịnh vượng, tăng trưởng của khu vực. Kết nối hàng hải Ấn Độ-ASEAN giúp giảm chi phí thương mại, tăng cường thương mại và đầu tư, công nghệ sản xuất phát triển và nền tảng cho quá trình hội nhập khu vực.

Về nội dung kết nối thể chế, Ấn Độ tập trung vào các nội dung duy trì tốt trật tự an ninh hàng hải, đảm bảo thực thi Luật pháp quốc tế, tự do hàng hải và Trọng tài quốc tế.

Về kết nối cơ sở hạ tầng hàng hải, ở Đông Nam Á, các hoạt động kết nối cơ sở hạ tầng về hàng hải trong khuôn khổ AEP tập trung vào cấp độ đa phương. Hoạt động kết nối hạ tầng tập trung vào các nội dung: cải thiện mạng lưới vận tải biển; chất lượng cơ sở hạ tầng của cảng; hiệu quả hoạt động và duy trì hoạt động hàng hải dựa trên công nghệ và số hóa,... Để hiện thực các hoạt động này, một số giải pháp theo lộ trình đã được tính đến giữa Ấn Độ và ASEAN như: Thứ nhất, đề ra và đồng bộ các kế hoạch hàng hải giữa Ấn Độ với các nước láng giềng và mở rộng. Thứ hai, tăng cường kết nối đa phương thức giữa vận tải đường bộ và đường biển. Thứ ba, thành lập nhóm công tác chung bao gồm các bộ và ban ngành liên quan giải quyết các vấn đề kết nối hàng hải giữa hai nước. Thứ tư, hình thành mạng lưới cảng và hàng hải ở giữa Ấn Độ và các nước ASEAN. Và thứ năm, cải thiện chất lượng kết nối hàng hải (giao thông đường thủy nội địa và đường biển) giữa Ấn Độ với các nước Đông Nam Á (Asian Development Bank Institute, 2014: 19-20).

3.2.3. Nội dung thương mại

Yếu tố thương mại trong khuôn khổ ngoại giao hàng hải của AEP tập trung vào phát triển “kinh tế xanh” (blue economy). Nội dung này được Ấn Độ chủ yếu triển khai thông qua thành lập các nhóm làm việc chung với các nước trong khu vực nhằm mở rộng hợp tác về “kinh tế xanh”, nâng cao hiểu biết của các quốc gia ven biển về sinh thái, tài nguyên, khai thác biển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Từ đó, thúc đẩy các cơ hội tăng trưởng bền vững, toàn diện bao gồm các chương trình khai thác tài nguyên biển bền vững, nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực hải dương học, đánh giá tài nguyên biển, giới thiệu nuôi trồng thủy sản biển sâu, đánh bắt cá, công nghệ sinh học và phát triển nguồn nhân lực (Timothy Doyle, 2018: 1-6).

Cách thức triển khai tập trung vào phát triển của các nguồn tài nguyên biển để tạo động lực thúc đẩy kinh tế quốc gia, sử dụng tài nguyên biển để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên đất liền, khám phá cơ hội đầu tư và việc làm mới, xây dựng lợi thế cạnh tranh trong các ngành mới nổi như khai thác đáy biển sâu và công nghệ sinh học biển, đặc biệt là xây dựng khu kinh tế ở vùng kinh tế đặc quyền (EEZ).

Điểm cốt lõi của khái niệm kinh tế xanh là gắn kết phát triển kinh tế biển với phát triển bền vững. Để đạt được điều này, cách tiếp cận nền kinh tế xanh dương được thành lập dựa trên đánh giá và kết hợp giá trị thực của vốn tự nhiên (đại dương) vào tất cả các khía cạnh của hoạt động kinh tế (khái niệm, lập kế hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại, du lịch, khai thác tài nguyên tái tạo, khai thác năng lượng). Hiệu quả của nền kinh tế này liên quan đến sự ổn định của các thông số môi trường và sinh thái.

3.2.4. Nội dung xây dựng năng lực

Nội dung của khía cạnh xây dựng năng lực của ngoại giao hàng hải bao gồm cả nâng cao năng lực, các cam kết mang tính xây dựng và các nỗ lực hợp tác. Trong quan điểm của Ấn Độ nội dung này dựa trên “nguyên tắc 5Ss” trong tiếng Hindi thông qua tăng cường hợp tác

với các lực lượng hải quân có cùng chí hướng ở khu vực, đó là: *Samman (danh dự), Samvad (đối thoại), Sahyog (hợp tác), Shanti (hòa bình) và Samriddhi (thịnh vượng)*" (The Economic Times, 2019).

Mục tiêu của nội dung chính sách này là xây dựng môi trường hàng hải tin cậy và minh bạch; tôn trọng các quy tắc và chuẩn mực hàng hải quốc tế của tất cả các nước; nhạy cảm với lợi ích của nhau; giải quyết hòa bình các vấn đề hàng hải; và tăng cường hợp tác hàng hải. Nội dung của xây dựng năng lực của ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP tập trung vào "bốn trụ cột hay còn gọi là trụ cột 4Cs" (The Economic Times, 2019), gồm:

(i) *Xây dựng năng lực* thông qua cung cấp khí tài quân sự và phát triển cơ sở hạ tầng quân sự. Nội dung này gắn với các hoạt động gia tăng hiện diện với thái độ thiện chí, phối hợp chống lại các thách thức an ninh phi truyền thống trên biển, xây dựng năng lực hàng hải và tăng cường khả năng thông qua hợp tác trong đào tạo, lĩnh vực kỹ thuật và thủy văn, hợp tác để phát triển của hệ thống phòng thủ trong khu vực, tiến hành các hoạt động an ninh hàng hải và phối hợp với các lực lượng hàng hải khác trong khu vực.

(ii) *Nâng cao năng lực* thông qua huấn luyện quân sự, hỗ trợ kỹ thuật và thủy văn, giám sát vùng đặc quyền kinh tế (EEZ),...).

(iii) *Các cam kết mang tính xây dựng* bao gồm các hoạt động đàm phán cấp quân sự, diễn tập quân sự, thăm tàu, v.v.);

(iv) *Và các nỗ lực hợp tác* thông qua hội nghị chuyên đề, xây dựng các diễn đàn, các thể chế đa phương, v.v...

Trong đó, đối với Đông Nam Á, Ấn Độ hỗ trợ các đối tác trong khu vực xây dựng năng lực, hành động tập thể, phát triển bền vững để đảm bảo tính minh bạch cao hơn, pháp quyền và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình (C. Raja Mohan, 2015), nhằm tận dụng "năng lực quân sự tập thể".

4. Sự triển khai ngoại giao hàng hải của Ấn Độ ở Đông Nam Á

4.1. Triển khai nội dung kết nối

Ở Đông Nam Á, các hoạt động kết nối cơ sở hạ tầng hàng hải trong khuôn khổ AEP tập trung vào cấp độ đa phương. Mặc dù vận tải biển được coi là trụ cột của hội nhập kinh tế, chính trị Ấn Độ với Đông Nam Á, nhưng hiện nay các kết nối giữa Ấn Độ với khu vực này còn rất hạn chế. Do đó, trong Báo cáo tổng kết chính thức tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 16 năm 2019 tại Thái Lan, Ấn Độ và ASEAN mong muốn tăng cường hợp tác hàng hải, bao gồm các lĩnh vực cụ thể như kết nối hàng hải, thúc đẩy thực hiện Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN 2025 (MPAC 2025), cũng như phối hợp hành động giữa MPAC 2025 của ASEAN và các chính sách kết nối của Ấn Độ như AEP và Tầm nhìn SAGAR theo cách tiếp cận "Kết nối các kết nối" (ASEAN, 2019: 1-4).

4.2. Triển khai nội dung thương mại (kinh tế biển xanh)

Hiện nay, kết nối kinh tế biển chưa phải là trọng tâm trong ngoại giao hàng hải của Ấn Độ với các đối tác ở Đông Nam Á.

Trong khuôn khổ AEP, Ấn Độ kêu gọi hợp tác với các nước Đông Nam Á trong khai thác nguồn tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Ấn Độ mong muốn hợp tác chặt chẽ với ASEAN trong một loạt các hoạt động: Phát triển nền kinh tế xanh; giám sát ven biển; xây dựng khả năng tuần tra ngoài khơi; dịch vụ thủy văn; và chia sẻ thông tin để tăng cường nhận thức miền biển (Sushma Swara, 2018).

4.3. Triển khai nội dung xây dựng năng lực

Việc triển khai ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP của Ấn Độ ở Đông Nam Á chủ yếu được thực hiện thông qua các cuộc tập trận hải quân, thăm cảng và phát triển năng lực với hải quân đối tác.

(i) *Vai trò chủ thể thúc đẩy thực thi luật pháp quốc tế ở Biển Đông và chủ thể cung cấp an ninh ở Đông Nam Á*

Vai trò này của Ấn Độ đối với Biển Đông được thể hiện ở 3 khía cạnh: *thứ nhất*, Ấn Độ nỗ lực và luôn tuyên bố mục tiêu đảm bảo hòa bình và ổn định trong khu vực; *thứ hai*, thúc đẩy các hoạt động tập trận chung, các khoản tín dụng, huấn luyện quân sự, bán vũ khí quân sự cho các quốc gia trong khu vực, điển hình như Việt Nam. *Thứ ba*, về vấn đề Biển Đông, Ấn Độ có cùng quan điểm và cách tiếp cận với các quốc gia Đông Nam Á về tầm quan trọng của bảo vệ tự do hàng hải trên biển, trên không và việc giải quyết tranh chấp hòa bình dựa trên UNCLOS. Ngoài ra, Ấn Độ cũng ủng hộ việc thúc đẩy để sớm ký kết Bộ Quy tắc ứng xử trong vấn đề Biển Đông¹. Điều này thể hiện quan điểm của Ấn Độ về tự do hàng hải và an ninh dựa trên pháp luật quốc tế.

(ii) *Tập trận hải quân đa phương*

Các cuộc tập trận đa phương nhằm tăng cường kết nối hải quân giữa Ấn Độ với các quốc gia ASEAN, nhằm hợp tác chặt chẽ trong việc đảm bảo các tuyến đường thương mại, tự do hàng hải trong vùng biển quốc tế.

Bảng 1: Các cuộc tập trận hải quân đa phương giữa Ấn Độ và các nước ASEAN

1	SIMBEX	Cuộc tập trận song phương trên biển Singapore-Ấn Độ được tổ chức hàng năm, kể từ năm 1994.
2	MILAN	Cuộc tập trận đa phương diễn ra hai năm một lần giữa hải quân Ấn Độ, Singapore, Malaysia, Việt Nam, Philippines, Thái Lan, Brunei và Indonesia.

Nguồn: (Abhijit Singh, 2018: 3-4).

Bảng 2: Số lượng tập trận đa phương giữa Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2013 - 2018

Tập trận hải quân	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Tập trận đa phương	1	2	1	2	0	2	8

Nguồn: Abhijit Singh, 2018: 3

Mục tiêu tổng thể của cuộc tập trận chung là tăng cường năng lực và khả năng tương tác giữa hải quân của Ấn Độ với hải quân các quốc gia đối tác, hỗ trợ và thực thi luật pháp đối với cơ chế do ASEAN dẫn đầu. Do đó, tập trận hải quân chung là một phần an ninh chiến lược trong chính sách của Ấn Độ đối với khu vực láng giềng mở rộng trong AEP.

Bên cạnh tập trận chung, Ấn Độ cũng triển khai tuần tra phối hợp với các nước ở Đông Nam Á. Hải quân Ấn Độ cũng khởi xướng các cuộc tập trận tuần tra phối hợp hai năm một lần với Thái Lan và Indonesia (CORPAT) lần lượt từ năm 2002 và 2005.

¹ Tuyên bố tầm nhìn của Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN (2012), Association of Southeast Asian Nations, 22/12/2012.

Ở cấp độ song phương

Trong quá trình triển khai nội dung nâng cao năng lực, mỗi quốc gia, tùy vào mức độ ưu tiên hợp tác, Ấn Độ có các nội dung hợp tác khác nhau, cụ thể:

Bảng 3: Các ưu tiên chính trong hợp tác hàng hải của Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á

Quốc gia	Các ưu tiên chính
Brunei	Phát triển năng lực quốc phòng, huấn luyện hải quân, các tuyên bố về vấn đề tranh chấp ở Biển Đông.
Campuchia	Hỗ trợ và phát triển năng lực hải quân Campuchia.
Indonesia	Nâng cao trình độ hàng hải chung, công nghệ hỗ trợ, xây dựng năng lực, đào tạo hải quân, đào tạo về hỗ trợ nhân đạo/cứu trợ thiên tai (HADR) và các lĩnh vực khác liên quan đến các thách thức phi truyền thống.
Malaysia	Hỗ trợ hậu cần, phát triển năng lực, huấn luyện hải quân, hỗ trợ công nghệ, các tuyên bố liên quan đến vấn đề Biển Đông.
Myanmar	Huấn luyện các lực lượng tham gia HADR và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống khác, mua sắm thiết bị hải quân, nâng cao năng lực của lực lượng hải quân.
Philippines	Đào tạo hải quân, Huấn luyện các lực lượng tham gia HADR và các thách thức an ninh phi truyền thống, mua bán tàu hải quân, nâng cao năng lực cho lực lượng hải quân, các tuyên bố liên quan đến vấn đề Biển Đông.
Singapore	Mua bán các thiết bị cho lực lượng hải quân, tăng cường hợp tác chung để nâng cao năng lực cho hải quân.
Thái Lan	Tăng cường năng lực hàng hải chung, an ninh ở eo biển Malacca, phát triển năng lực, huấn luyện hải quân.
Timor Leste	Hợp tác bảo vệ các nguồn lực trên biển, xây dựng năng lực của lực lượng hải quân.
Việt Nam	Cung cấp vũ khí, nâng cao trình độ hàng hải chung, hỗ trợ công nghệ hải quân, xây dựng năng lực trong vùng biển, đào tạo hải quân, các tuyên bố liên quan đến tranh chấp ở Biển Đông.

Nguồn: Ashley E. Allison, 2019: 10-11

Bảng 4: Các chuyển cập cảng của Hải quân Ấn Độ ở các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2013 - 2018

Quốc gia	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Brunei	1	1	0	1	1	0	4
Campuchia	0	0	1	0	1	0	2
Indonesia	0	3	3	5	7	6	22
Malaysia	1	0	2	1	4	2	19
Myanmar	0	1	2	2	3	4	12
Philippines	1	1	1	1	1	0	5
Singapore	1	0	2	2	2	3	10
Thái Lan	1	2	2	2	3	2	12
Timor - Leste	0	0	0	0	0	0	0
Việt Nam	1	1	1	1	1	2	7
Tổng	6	9	14	15	23	19	86

Nguồn: Abhijit Singh, 2018: 5.

Bảng 5: Số lượng các cuộc tập trận hải quân song phương của Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2013 - 2018

Quốc gia	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Brunei	0	0	0	0	0	0	0
Campuchia	0	0	0	0	0	0	0
Indonesia	2	2	2	2	2	3	12
Malaysia	0	0	0	0	1	0	1
Myanmar	1	1	1	1	1	3	8
Philippines	0	0	0	0	0	0	0
Singapore	1	1	1	1	1	1	6
Thái Lan	2	2	2	2	1	2	11
Timor - Leste	0	0	0	0	0	0	0
Việt Nam	0	0	0	0	0	1	1
Tổng	6	9	14	15	23	19	86

Nguồn: Abhijit Singh, 2018: 3

Tóm lại, ngoại giao hàng hải của Ấn Độ nhấn mạnh cách tiếp cận chính trị của Ấn Độ với các đối tác. Ở Đông Nam Á được đặc trưng bởi sự hội tụ ngày càng tăng với ASEAN. *Thông qua triển khai ngoại giao hàng hải tại Biển Đông, Ấn Độ đã thắt chặt các quan hệ song phương với các quốc gia có cùng nhận thức về tầm quan trọng của an ninh hàng hải và tăng cường năng lực an ninh biển cho các quốc gia Đông Nam Á.*

5. Tác động đối với Việt Nam

Với tư cách là Đối tác Chiến lược Toàn diện, Việt Nam là trụ cột trong AEP của Ấn Độ. Hai nước đã thông qua Chương trình hành động triển khai quan hệ “Đối tác chiến lược Toàn diện” giai đoạn 2021-2023 (2020), đề ra “Tầm nhìn chung về Hòa bình, Thịnh vượng và người dân” (Chinhphu.vn, 2020). Do đó, việc Ấn Độ triển khai ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP có tác động đến Việt Nam ở nhiều mặt:

Một là, với việc tôn trọng trật tự hàng hải dựa trên luật lệ và lập trường rất rõ về vấn đề Biển Đông khi năm 2014, Thủ tướng Modi nhấn mạnh, “vì hòa bình và ổn định ở Biển Đông, các bên phải tuân theo các quy tắc và luật quốc tế, bao gồm Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển. Chúng tôi hy vọng rằng nó sẽ trở thành quy tắc cho tuyên bố chung về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (Ministry of External Affairs, 2014). Điều này hoàn toàn có lợi cho Việt Nam. Ngoài ra, việc Ấn Độ triển khai kết nối cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Á cũng góp phần thúc đẩy sự hình thành “liên minh không chính thức” giữa Việt Nam, Ấn Độ với các quốc gia đang có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á như Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia.

Hai là, Việt Nam có một đối tác lớn, tin cậy trong an ninh hàng hải ở Biển Đông là Ấn Độ. Trong bối cảnh Ấn Độ gia tăng hiện diện hải quân ở Biển Đông, với truyền thống quan hệ hữu nghị, là một trong các Đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam thì Ấn Độ có tiềm năng trở thành một đối tác “tin cậy” trong giải quyết vấn đề Biển Đông. Mặt khác, Ấn Độ nhất quán theo đuổi việc giải quyết tranh chấp một cách hoà bình, tôn trọng luật pháp quốc tế vấn đề Biển Đông. Điều này hoàn toàn phù hợp với cách tiếp cận và lợi ích của Việt Nam.

Ngoài ra, hiện nay Ấn Độ là một trong bốn thành viên của QUAD, việc Ấn Độ mở rộng phạm vi ảnh hưởng ở Biển Đông và tăng cường hợp tác hàng hải với Việt Nam tạo một kênh

kết nối để tăng cường sự hiện diện của các đối tác có cùng chí hướng trong vấn đề Biển Đông như Mỹ, Australia và Nhật.

Ba là, tác động tích cực đối với tăng cường sức mạnh cho hải quân Việt Nam. Thực tế cho thấy, việc Ấn Độ triển khai ngoại giao hàng hải đang tác động thuận chiều đối với việc xây dựng năng lực và nâng cao năng lực cho lực lượng hải quân Việt Nam. Cụ thể, Ấn Độ hỗ trợ Việt Nam đào tạo sĩ quan Hải quân, Không quân về công nghệ thông tin, tiếng Anh và huấn luyện quân sự. Mặt khác, Ấn Độ cũng là thị trường cung cấp khí tài quân sự cho Việt Nam. Tháng 3/2018, Ấn Độ tái khẳng định tăng cường hợp tác quốc phòng, đẩy nhanh thực hiện thỏa thuận cấp khoản vay 100 triệu USD để giúp Việt Nam đóng tàu tuần tra, ký thỏa thuận khung cấp tín dụng quốc phòng trị giá 500 triệu USD. Ấn Độ đồng ý hỗ trợ 5 triệu USD cho Việt Nam xây dựng Công viên phần mềm quân đội tại Đại học Viễn thông quốc gia/Nha Trang (12/2020). Bộ Quốc phòng hai nước đã xác định hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi giữa hải quân hai nước là cơ sở để tiếp tục vun đắp quan hệ hữu nghị bền vững, lâu dài giữa nhân dân và quân đội hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển chung của khu vực và thế giới.

Hiện nay, hợp tác hải quân giữa Việt Nam và Ấn Độ cũng được đẩy mạnh. Đến nay, Ấn Độ là quốc gia duy nhất tập trận hải quân chung thường xuyên với Việt Nam ở cảng thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng và Hải Phòng (tháng 8/2014, 6/2016, 9 và 10/2017, 5/2018), cảng quốc tế Cam Ranh (tháng 5/2016). Đặc biệt, hai nước cũng tiến hành hợp tác thăm dò và khai thác tài nguyên dầu khí ở Biển Đông.

Bốn là, Việt Nam tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ phía Ấn Độ. Điều này xuất phát từ lịch sử quan hệ hữu nghị của hai nước, sự tương đồng quan điểm về một trật tự khu vực dựa trên luật lệ và mối đe dọa chung bắt nguồn từ Trung Quốc. Chỉ tính từ đầu năm 2018 đến nay, Việt Nam đã đón 02 đoàn tàu của hải quân Ấn Độ. Đó là chuyến thăm cảng Thành phố Hồ Chí Minh của tàu tuần tra xa bờ INS Sumedha, mang số hiệu P58, từ ngày 12-14/01/2018 và chuyến thăm cảng Tiên Sa, Đà Nẵng, của tàu chở dầu INS Shakti, tàu khu trục INS Sahyadry và tàu hộ tống INS Kamorta, từ ngày 21-25/5/2018 (Vũ Văn Khanh, 2018).

Năm là, việc Ấn Độ tiến hành tập trận hải quân với các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam cũng khiến Trung Quốc có các phản ứng, do đó Biển Đông cũng có nguy cơ trở thành địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng mở rộng giữa Ấn Độ và Trung Quốc. Và rõ ràng, điều này cũng không có lợi cho Việt Nam.

6. Kết luận

Trong khuôn khổ AEP, ngoại giao hàng hải gắn với ba trong bốn trụ cột (4Cs), đó là thương mại, kết nối và xây dựng năng lực, trong đó, xây dựng năng lực là trụ cột mà hiện nay Ấn Độ coi trọng và triển khai hiệu quả nhất. Kết quả nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng, việc Ấn Độ triển khai ngoại giao hàng hải trong khuôn khổ AEP hoàn toàn có lợi cho Việt Nam với các tác động thuận chiều. Điều này bắt nguồn từ vai trò của Ấn Độ được xem là “lực lượng ổn định trong trật tự khu vực hiện tại” ở Đông Nam Á nói chung và Biển Đông nói riêng. Việc Ấn Độ triển khai các cuộc tập trận hải quân với các quốc gia này với mật độ dày hơn và thậm chí là tập trận song phương với Việt Nam (một quốc gia đang có tranh chấp về tuyên bố chủ quyền lãnh hải với Trung Quốc ở Biển Đông) cho thấy, Ấn Độ không còn đứng ngoài Đông Nam Á, mà đang trở thành chủ thể có vai trò cân bằng quyền lực ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, Việt Nam cải thiện vấn đề kết nối cơ sở hạ tầng hàng hải để tận dụng yếu tố Ấn Độ nhằm tăng sức mạnh quốc phòng.

Tài liệu tham khảo

- Abhijit Singh. (2018). *Nautical Dimension of India's "Act East" Policy*. Singapore: Nanyang Technological University. p.3.
- Ashley E. Allison. (2019). *Increased maritime cooperation: India and Southeast Asia*. Naval Postgraduate School. pp.10-11.
- ASEAN. (3 November 2019). Chairman's Statement of the 16 th ASEAN - India Summit Bangkok/Nonthaburi. https://asean.org/storage/2019/11/13400_FINAL-Chairmans-Statement-of-the-16th-ASEAN-India-Summit.pdf.
- Asian Development Bank Institute. (2014). *India's Emerging Connectivity with Southeast Asia: Progress and Prospects.*, ADBI Working Paper Series. pp.19-20.
- C. Raja Mohan. (2015). Modi and the Indian Ocean: restoring India's sphere of influence. *Asia Maritime Transparency Initiative*. <https://amti.csis.org/modi-and-the-indian-ocean-restoring-indias-sphere-of-influence/>.
- Hans Joachim Morgenthau. (1952). *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*. Alfred A. Knopf. pp.189-201.
- Jaishankar, D. (2019). *Acting East: India in the Indo-Pacific*. Brookings Institution India Center.
- K.Yhome. (2017). *Acting East through India's Subregions*. Observer Research Foundation.
- Le Mièrre, C. (2014). *Maritime Diplomacy in The 21st Century: Drivers and Challenges*. Routledge.
- Ministry of External Affairs. (2019). India's maritime diplomacy in the Indo-Pacific in pursuit of its national objectives. <https://www.mea.gov.in/distinguished-lectures-detail.htm?852>.
- Prantl, J. (2021). Reuniting Strategy and Diplomacy for 21st Century Statecraft. *Contemporary Politics*. pp.1-19.
- Shri Narendra Modi. (2014). Speech by Prime Minister Shri Narendra Modi at the launch of global initiative 'Make in India'. *Ministry of External Affairs, Government of India*. <https://mea.gov.in/index.htm>
- Singh, Abhijit. (2012). India's 'Look East' Policy Takes on Maritime Edge. *World Politics Review*. <https://www.worldpoliticsreview.com/indias-look-east-policy-takes-on-maritime-edge/>
- Sushma Swaraj. (2018). Address of the Foreign Minister at the 5th Roundtable of the ASEAN India Network of Research Organizations. *Ministry of External Affairs Government of India*. <https://mea.gov.in/index.htm>.
- The Economic Times. (August 26, 2014). Sushma Swaraj Tells Indian Envoys to Act East and not Just Look East. <https://economictimes.indiatimes.com/news/politics-and-nation/sushma-swaraj-tells-indian-envoys-to-act-east-and-not-just-look-east/articleshow/40907671.cms?from=mdr>.
- The Economic Times. (2019). Indian Navy committed to enhance cooperation with like-minded navies: Admiral Singh. <https://economictimes.indiatimes.com/news/defence/indian-navy-fully-seized-of-its-role-in-maritime-cooperation-navy-chief/articleshow/71645073.cms>.
- Timothy Doyle. (2018). Blue Economy and the Indian Ocean Rim. *Journal of the Indian Ocean Region*. Vol.14(1). pp.1-6.
- United Nations. (1982). *United Nations Convention on the Law of the Sea*. Rio de Janeiro: Department of Hydrography and Navigation. Navy of Brazil.
- Vũ Văn Khanh. (2018). Tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ trong khuôn khổ hợp tác Đối tác chiến lược toàn diện. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: *Sự trỗi dậy của Ấn Độ và những tác động đến kiến trúc an ninh khu vực*. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á tổ chức. 160-162.